

Số: 346/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi
thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch Tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 252/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm, 2023 của Quốc hội về Quy hoạch Tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 70/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 04 năm 2026 phê duyệt Quy hoạch vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1456/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1320/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 68/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2025 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3835/STC-THQH ngày 13 tháng 5 năm 2026; Công văn số 4252/STC-THQH ngày 25 tháng 5 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh).

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) được ban hành tại Quyết định này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành các nội dung Kế hoạch đề ra.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Các nội dung Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được điều chỉnh tại Quyết định này thì thực hiện theo Quyết định này. Các nội dung khác không điều chỉnh theo Quyết định này thì thực hiện theo các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, phụ trách địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội;
- VPUB: PCVP, các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.bao273

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh)**
(Kèm theo Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là Quy hoạch tỉnh); xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phát triển ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và định hướng phát triển của Quy hoạch tỉnh đã đề ra.

- Xác định rõ nội dung trọng tâm, phân công trách nhiệm cụ thể đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh; cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm thu hút các nguồn lực xã hội trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Thiết lập khung tiêu chí về kết quả thực hiện theo từng thời điểm đối với từng ngành, lĩnh vực làm cơ sở để rà soát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch tỉnh; làm cơ sở để xem xét điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp để đạt được mục tiêu phát triển đã đề ra trong Quy hoạch tỉnh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo tính tuân thủ, tính kế thừa các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch cấp vùng, kế hoạch đầu tư công được phê duyệt; đảm bảo tính liên kết, thống nhất, không chồng lấn, mâu thuẫn giữa các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, lĩnh vực và địa phương. Đảm bảo tính khả thi, linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển chung của đất nước theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bối cảnh hội nhập quốc tế và thực tiễn tại địa phương.

- Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực theo phương châm nội lực là căn bản, ngoại lực là quan trọng, kết hợp chặt chẽ nội lực với ngoại lực tạo ra nguồn lực tổng hợp tối ưu, lấy **“đầu tư công làm vốn môi, dẫn dắt, kích hoạt, thu hút đầu tư ngoài xã hội”** để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể.

- Đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng huy động nguồn vốn; sớm đưa dự án đầu tư hoàn thành vào sử dụng, bảo đảm phát huy hiệu quả đầu tư. Đề cao tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt của địa phương trong triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành, các địa phương trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao hiệu quả đầu tư, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

II. MỤC TIÊU THỰC HIỆN

Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ đột phá. Liên kết và phát huy tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đảm bảo kết nối liên vùng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường đối ngoại; đảm bảo an sinh và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân. Phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh phát triển khá, trở thành một cực tăng trưởng quan trọng của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Về hoàn thiện đồng bộ hệ thống các quy hoạch: Tổ chức triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành (nếu có) và các quy hoạch khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt. Chủ động nghiên cứu xây dựng các đề án, phương án, chương trình phát triển ngành, lĩnh vực và không gian lãnh thổ (nếu thấy cần thiết) để đảm bảo công tác quản lý nhà nước và định hướng phát triển của tỉnh.

2. Về hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng: Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương trong vùng xây dựng, hoàn thiện thể chế của vùng, xác định những đề án trọng tâm, trọng điểm có ý nghĩa tạo đột phá cho phát triển vùng, phát triển ngành (cả nước) gắn với tư duy mở, cơ chế vượt trội, tập trung nguồn lực nhà nước đủ tầm để kích hoạt, kết nối nguồn lực tư nhân, tạo “tăng trưởng” lan tỏa trong toàn vùng. Đồng thời, tổ chức triển khai xây dựng các đề án, chương trình về cơ chế, chính sách quan trọng, gắn với liên kết vùng, đảm bảo phù hợp với lộ trình và thực tiễn phát triển của địa phương.

3. Về tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án

a) Về các chương trình, dự án đầu tư công (ngân sách nhà nước)

- Ưu tiên tập trung đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ trong khu chức năng, khu đô thị, khu dân cư,... đặc biệt là hệ thống kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, có tính kết nối liên vùng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng của tỉnh, với cấu trúc **“Một trái tim**

xanh, Hai khu kinh tế động lực, Ba tam giác du lịch, Bốn chỉ dẫn toàn cầu, Năm hành lang kinh tế, Sáu phân vùng không gian phát triển”, gắn với hai hành lang phát triển của vùng ***“Hành lang kinh tế Bắc - Nam và Hành lang kinh tế Đông - Tây”***.

- Tập trung đầu tư hạ tầng xã hội: y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, an sinh xã hội; hạ tầng công nghệ, thông tin, viễn thông, chuyển đổi số; hạ tầng kỹ thuật; hạ tầng đô thị tại các trung tâm đô thị đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước để phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của tỉnh và liên vùng; bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả giữa các vùng, các ngành và lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, thu hẹp chênh lệch về khoảng cách, giàu - nghèo.

- Tiếp tục tập trung nguồn lực theo quy định ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi, đê điều, cấp nước, thoát nước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo môi trường, an sinh xã hội, phòng cháy, chữa cháy, quốc phòng, an ninh, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

b) Về các dự án đầu tư sử dụng các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước)

- Đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng của tỉnh trên cơ sở các công trình hạ tầng đã và đang được đầu tư dẫn dắt bởi các dự án đầu tư công, phát huy tối đa hiệu quả của các công trình hạ tầng đã được đầu tư. Tập trung thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực: Giao thông vận tải, logistics; công nghiệp, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp; du lịch, thương mại, dịch vụ, văn hóa, thể thao; hạ tầng đô thị, khu dân cư; hạ tầng năng lượng, mạng lưới cấp điện; tài nguyên, khoáng sản và môi trường; nông, lâm nghiệp và thủy sản; y tế, giáo dục, văn hóa, an sinh xã hội; hạ tầng thông tin, truyền thông và chuyển đổi số; các dự án thu hút khác theo yêu cầu phát triển của tỉnh.

- Tập trung huy động nguồn lực để hoàn thiện các vùng chăn nuôi tập trung ngoài khu dân cư, tạo quỹ đất sạch và hạ tầng đồng bộ về môi trường để tiếp nhận các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di dời theo lộ trình của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thu hút đầu tư gia tăng mật độ, quy mô, năng suất, hiệu quả và chất lượng các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các vùng động lực của tỉnh.

4. Về định hướng sử dụng đất

- Tổ chức phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất đến từng đơn vị hành chính cấp xã, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch ngành quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh và theo chỉ tiêu sử dụng đất được cấp có thẩm quyền giao cho tỉnh.

- Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả, hợp lý, tiết kiệm và bền vững đất đai với tầm nhìn dài hạn; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm

quốc phòng, an ninh; phát triển giáo dục, văn hóa, thể thao; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; tạo động lực cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt theo đúng định hướng của Quy hoạch tỉnh (điều chỉnh).

- Cập nhật, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất tại địa phương cho phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất an ninh, quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Về nguồn lực thực hiện

Để thực hiện mục tiêu tăng trưởng GRDP là trên 10% bình quân hằng năm trong giai đoạn 2026 - 2030, Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi xác định dự kiến cần huy động tổng số vốn đầu tư toàn xã hội khoảng trên 560 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể:

Nguồn vốn	Cơ cấu trong tổng vốn giai đoạn 2026 - 2030
- Khu vực nhà nước ¹	20 - 25% (tương đương khoảng 112 - 140 nghìn tỷ)
- Khu vực ngoài nhà nước	75 - 80% (tương đương khoảng 420 - 448 nghìn tỷ)
<i>Trong đó, đầu tư nước ngoài (FDI)</i>	<i>Khoảng 30% (tương đương 130 nghìn tỷ)</i>

a) Đối với các chương trình, dự án đầu tư công (ngân sách nhà nước)

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính gắn với phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, “lợi ích nhóm”. Tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý, sử dụng vốn; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên những dự án phát huy hiệu quả lớn, lan tỏa cao; nâng cao tỷ lệ giải ngân gắn với tiến độ hoàn thành các dự án và đảm bảo chất lượng công trình làm cơ sở để thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách theo phương châm “**lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư**”.

- Tăng cường các giải pháp tăng thu ngân sách, chống thất thu thuế; tăng cường quản lý nguồn thu ngân sách, đảm bảo công bằng và minh bạch đối với các thành phần kinh tế,... Đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để bố trí, sử dụng đúng mục đích, đúng quy định pháp luật, có hiệu quả; đồng thời, tổ chức khai thác nguồn lực tài chính từ quỹ đất dôi dư, không còn nhu cầu sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và huy động nguồn lực từ tài chính đất đai (thu từ việc: giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sắp xếp lại, xử lý nhà, đất).

- Căn cứ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và khả năng cân đối ngân sách của địa phương để xây dựng kế hoạch đầu tư công

¹ Gồm ngân sách nhà nước từ Trung ương và địa phương, vốn vay từ khu vực nhà nước và doanh nghiệp nhà nước

trung hạn và hàng năm, đảm bảo thực hiện hoàn thành các chương trình, dự án, đặc biệt là các dự án đầu tư quan trọng, quy mô lớn và có tính lan tỏa lớn. Bên cạnh đó, ưu tiên tập trung tổ chức triển khai tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư để sớm thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo đúng tiến độ đề ra.

b) Dự án sử dụng các nguồn vốn khác (ngoài ngân sách nhà nước)

- Chú trọng thu hút đầu tư có chọn lọc, các dự án đầu tư nước ngoài, ưu tiên các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi giá trị sản xuất và cung ứng liên quốc gia, trong khu vực và toàn cầu. Ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn, các nhà đầu tư có thương hiệu, có tiềm lực và năng lực tài chính lớn, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài đầu tư vào các lĩnh vực mà tỉnh ưu tiên, khuyến khích đầu tư, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khác trong tỉnh.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; tăng cường, đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, cơ quan đầu mối xúc tiến đầu tư của tỉnh nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư, mở rộng phạm vi xúc tiến đầu tư cả về chiều rộng và chiều sâu nhằm thu hút các dự án đầu tư lớn, phục vụ các ngành, lĩnh vực trong định hướng phát triển của tỉnh. Xây dựng Đề án quảng bá tiềm năng, ưu tiên thu hút nhà đầu tư nước ngoài (FDI) lớn, có thương hiệu vào tỉnh Quảng Ngãi.

c) Tổ chức huy động nguồn lực

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu phát triển theo Quy hoạch tỉnh đề ra, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp, trọng tâm là tập trung huy động các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, cụ thể:

(i) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư công, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, tạo đột phá, các dự án tạo động lực lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; mở rộng các hình thức đầu tư, khuyến khích hợp tác công tư và các hình thức đầu tư khác.

(ii) Tăng cường, đổi mới công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước để huy động nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng và các ngành, lĩnh vực quan trọng trên địa bàn; tăng cường hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thông thoáng, hấp dẫn nhà đầu tư. Đặc biệt, tận dụng những cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên,... để tranh thủ kêu gọi các đối tác đầu tư nước ngoài có thương hiệu.

(iii) Tập trung thu hút các tập đoàn lớn, nhà đầu tư có tiềm lực trên các lĩnh vực: Nông nghiệp tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng khu, cụm công nghiệp; các ngành công nghiệp có lợi thế; dịch vụ, thương mại - du lịch; kinh tế biển; hạ tầng đô thị, nông thôn;... nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh gắn với đổi mới mô hình tăng

trường theo hướng nhanh, bền vững, bảo vệ môi trường, giải quyết các vấn đề xã hội,... bảo đảm chất lượng đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) đã được thể hiện cụ thể tại Phần XI, Điều 1 Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tập trung phổ biến, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các nội dung Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và chủ động khai thác, nghiên cứu hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được công bố công khai và được đăng tải toàn bộ hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để phục vụ công tác quản lý và triển khai thực hiện. Đồng thời, triển khai các giải pháp, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quy hoạch tỉnh thông qua nhiều hình thức để người dân, cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước được biết để tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư; tạo sự đồng thuận, tham gia thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc tham mưu, tổ chức quản lý, thực hiện theo Phương hướng phát triển ngành, lĩnh vực, không gian lãnh thổ trong Hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

c) Xây dựng ban hành kế hoạch hành động hoặc văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, thường xuyên tổ chức rà soát, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung, đồng bộ nội dung Quy hoạch tỉnh với các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định đối với các ngành, lĩnh vực, lãnh thổ được giao quản lý (*thông qua Sở Tài chính tổng hợp*).

(Chi tiết theo Phụ lục II kèm theo)

d) Tổ chức đăng tải nội dung Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) trên trang thông tin điện tử của đơn vị để các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân biết, hiểu, nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng, tạo nền tảng nhận thức thống nhất về tầm nhìn, mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; phát huy tinh thần

nỗ lực các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để phấn đấu thực hiện các mục tiêu đã đề ra tại Kế hoạch này.

đ) Tham mưu, chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phải đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt hoặc với các quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch khác có liên quan theo quy định. Về địa điểm, quy mô, diện tích và phạm vi ranh giới cụ thể sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập quy hoạch xây dựng và lập dự án đầu tư.

e) Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) và các quy hoạch có liên quan khác theo tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 49 Luật Quy hoạch năm 2025; báo cáo UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài chính tổng hợp*) **trước ngày 20 tháng 10 hằng năm** để tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền.

2. Giao Sở Tài chính

a) Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị có liên quan và địa phương tổ chức rà soát, tổng hợp tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh, đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng được cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt theo quy định.

b) Chủ trì, rà soát, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (điều chỉnh) và các quy hoạch có liên quan khác theo tiêu chí đánh giá quy định tại Điều 49 Luật Quy hoạch năm 2025, tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định trên cơ sở báo cáo của các sở ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động đến các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên; phát huy giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện Quy hoạch tỉnh của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân phản ánh đến các cấp, các ngành góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

4. Kiến nghị các Bộ, cơ quan Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình thực hiện Kế hoạch này; trường hợp cần thiết, phối hợp với tỉnh Quảng Ngãi nghiên cứu, xây dựng và ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp nhằm huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thực hiện thành công các mục tiêu đề ra trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu kịp thời

tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài chính để tổng hợp*) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.